



SỬ DỤNG CÁC BIỆN PHÁP HƯỚNG DẪN TRẺ 5 - 6 TUỔI LÀM QUEN VỚI THIÊN NHIÊN NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC QUAN SÁT

• **ThS. NGUYỄN THỊ XUÂN**

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

1. Sự cần thiết phải phát triển năng lực quan sát (NLQS) của trẻ 5-6 tuổi

NLQS là thuộc tính tâm lí quan trọng của nhân cách, là một trong những năng lực chung cần thiết cho các hoạt động học tập, lao động của mỗi con người. Đối với trẻ em, việc quan sát trực tiếp các sự vật, hiện tượng xung quanh (SVHTXQ) có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành những biểu tượng toàn diện và phát triển các quá trình nhận thức. Kết quả quan sát tạo tiền đề cho các hoạt động chủ đạo của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo. Trong quá trình quan sát tích cực, ở trẻ hình thành NLQS, khả năng nhìn nhận các SVHTXQ trong sự đa dạng và phong phú của các thuộc tính, đặc điểm, mối liên hệ và quan hệ, nhìn thấy sự thay đổi và sự phát triển, nguyên nhân và kết quả của nó. NLQS giúp trẻ nhận thức thế giới một cách toàn diện, sâu sắc và chính xác. Tư duy của trẻ cũng nhờ đó mà trở nên linh hoạt, nhạy bén. Các hoạt động của trẻ trở nên chủ động và hiệu quả hơn. Nghiên cứu của các nhà tâm lí học và giáo dục học (Kozlova X.A., Kulukova T.A., Loginova V.I., Samorucova P.G., Nikolaeva S.N...) cũng chỉ ra rằng NLQS có thể hình thành ở lứa tuổi MG và một trong những con đường cơ bản để hình thành và phát triển NLQS là thông qua các hoạt động làm quen với tự nhiên.

Đối với trẻ tuổi mẫu giáo (MG) lớn (5-6 tuổi) thì việc phát triển NLQS đóng vai trò rất quan trọng trong việc chuẩn bị cho trẻ tham gia hoạt động chủ đạo mới, hoạt động học tập ở trường phổ thông. Vì quan sát là năng lực cơ bản có ý nghĩa quyết định đến kết quả của hoạt động học tập những năm đầu cấp tiểu học. Do đó, việc phát triển NLQS cho trẻ 5-6 tuổi là nội dung quan trọng và cấp thiết trong giáo dục mầm non (MN).

2. Thực trạng sử dụng các biện pháp hướng dẫn trẻ MG lớn (5-6 tuổi) làm quen với

tự nhiên nhằm phát triển năng lực quan sát

Viện nghiên cứu thực trạng sử dụng các biện pháp hướng dẫn trẻ MG lớn làm quen với tự nhiên nhằm phát triển NLQS có ý nghĩa quan trọng, giúp nhà nghiên cứu có cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng hệ thống biện pháp giáo dục hợp lí, có tính khả thi, trẻ làm quen có hiệu quả với tự nhiên nói riêng và giáo dục ở trường MN nói chung.

Để xác định thực trạng sử dụng các biện pháp hướng dẫn trẻ làm quen với tự nhiên nhằm phát triển NLQS, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 450 giáo viên (GV) đang dạy lớp MG lớn tại các tỉnh, thành phố: Nghệ An, Thái Bình, Hải Dương, Hà Nội và một số tỉnh khác. Nhìn chung, trình độ của giáo viên tham gia khảo sát đều có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó giáo viên cao đẳng chiếm đa số. Thâm niên công tác của những giáo viên được khảo sát cũng tương đối cao, đa số giáo viên đã có kinh nghiệm từ 10-15 năm trong nghề. Như vậy có thể thấy rằng đội ngũ giáo viên mà chúng tôi khảo sát đã có đủ kinh nghiệm và khả năng để tổ chức, hướng dẫn trẻ làm quen với tự nhiên. Kết quả khảo sát cụ thể như sau: (Xem bảng)

Kết quả khảo sát thể hiện ở các bảng 1, 2 và 3 cho thấy giáo viên đã sử dụng tất cả các biện pháp cơ bản để hướng dẫn trẻ làm quen với tự nhiên. Tuy nhiên, các biện pháp phù hợp với trình độ của trẻ MG lớn và để phát triển NLQS thì GV sử dụng chưa nhiều. Trong bốn biện pháp kích thích hứng thú và nhu cầu nhận thức của trẻ MG (Bảng 1) thì biện pháp được GV sử dụng nhiều nhất là kể chuyện, đọc thơ, đọc câu đố và cho trẻ hát. Đây là biện pháp đơn giản, dễ sử dụng, song hiệu quả gây hứng thú lại không cao. Biện pháp trò chuyện nêu vấn đề được giáo viên sử dụng ít nhất (Hạng 4), bởi vì muốn sử dụng nó cần phải biết được trình độ của trẻ và có sự đầu

Bảng 1: Mức độ sử dụng các biện pháp kích thích hứng thú và nhu cầu nhận thức của trẻ trong quá trình làm quen với tự nhiên

TT	Mức độ Các biện pháp	Sử dụng nhiều nhất (2 điểm)		ít sử dụng (1 điểm)		Không sử dụng (0 điểm)		Tổng điểm	Xếp hạng
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Gây bất ngờ	155	34,4	204	45,3	91	20,3	550	2
2	Sử dụng chuyện, thơ, câu đố, bài hát.	345	76,7	105	23,3	0	0	795	1
3	Các tình huống chơi và tự chơi	171	38,0	186	41,3	93	20,7	528	3
4	Trò chuyện nêu vấn đề	41	9,1	54	12,0	355	78,9	136	4

Bảng 2: Mức độ sử dụng các loại quan sát trong quá trình cho trẻ MG lớn làm quen với tự nhiên

TT	Mức độ Các loại quan sát	Sử dụng nhiều nhất (2 điểm)		ít sử dụng (1 điểm)		Không sử dụng (0 điểm)		Tổng điểm	Xếp hạng
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Quan sát nhận biết 01 đối tượng	428	95,1	22	4,9	0	0	878	1
2	Quan sát so sánh nhiều đối tượng	112	24,8	169	37,6	169	37,6	393	3
3	Quan sát sự thay đổi và phát triển của sự vật, hiện tượng	46	10,2	123	27,3	281	62,5	215	5
4	Quan sát các mối liên hệ và quan hệ	37	8,2	29	6,4	384	85,4	103	7
5	Quan sát tập thể	421	93,6	29	6,4	0	0	871	2
6	Quan sát theo nhóm	125	27,8	38	8,4	287	63,8	288	4
7	Quan sát cá nhân	56	12,4	75	18,8	319	70,9	187	6

Bảng 3: Mức độ sử dụng các loại câu hỏi trong quá trình hướng dẫn trẻ quan sát tự nhiên

TT	Mức độ Các loại câu hỏi	Sử dụng nhiều nhất (2 điểm)		ít sử dụng (1 điểm)		Không sử dụng (0 điểm)		Tổng điểm	Xếp hạng
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Cụ thể về đặc điểm của đối tượng quan sát	423	94,0	22	6,0	0	0	868	1
2	Về đặc điểm giống và khác nhau của đối tượng quan sát với các đối tượng khác	238	52,9	96	21,3	116	25,8	572	3
3	Về các biểu hiện mới lạ của đối tượng quan sát	75	16,7	230	51,1	145	32,2	380	5
4	Về cách thức, trình tự quan sát đối tượng	18	4,0	42	9,3	390	86,7	78	6
5	Kích thích trẻ tri giác và sử dụng các giác quan	284	63,1	166	36,9	0	0	684	2
6	Yêu cầu trẻ phải phán đoán, suy luận	156	34,7	205	45,6	89	19,8	421	4

tư suy nghĩ để đưa ra những câu hỏi phù hợp. Đó là những câu hỏi mà nếu trẻ không quan sát kỹ đối tượng thì không thể trả lời ngay được. Do đó đây mới là biện pháp chính cần được sử dụng nhiều hơn nhằm giúp trẻ động não, làm nảy sinh hứng thú và nhu cầu tìm hiểu, khám phá tự nhiên.

Trong loại quan sát mà chúng tôi đưa ra (Bảng 2) thì loại quan sát nhận biết 01 đối tượng được GV MN sử dụng nhiều nhất (Hạng 1), sau đó là quan sát tập thể (Hạng 2). Đây là những loại quan sát truyền thống được sử dụng ở tất cả các lứa tuổi MN. Những loại quan sát phù hợp với MN lớn, có khả năng phát triển tư duy và tính tích cực nhận thức nhiều hơn như: Quan sát so sánh nhiều đối tượng, quan sát sự thay đổi và phát triển, quan sát các mối liên hệ và quan hệ (quan sát trong khi tổ chức thí nghiệm), quan sát cá nhân và theo nhóm thì lại không được sử dụng rộng rãi. NLQS của trẻ MG lớn chỉ có thể được phát triển nếu biết phối hợp sử dụng các loại quan sát này một cách thường xuyên, trong đó các loại quan sát đặc trưng cho MG lớn cần được tăng cường sử dụng.

Trong quá trình cho trẻ làm quen với tự nhiên, việc sử dụng các biện pháp dùng lời nói, đặc biệt là hệ thống câu hỏi của GV có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển NLQS. Câu hỏi của GV cho trẻ MG lớn cần lôi cuốn được sự chú ý, kích thích trẻ tri giác, phát hiện, nêu vấn đề cho trẻ suy nghĩ, giải thích. Đặc biệt, câu hỏi còn phải kích thích được những kinh nghiệm có sẵn và khuyến khích trẻ lựa chọn, tìm ra những cách thức khảo sát đối tượng phù hợp với nhiệm vụ quan sát và tính chất của đối tượng. Trong thực tiễn, hiện nay rất ít GV MN sử dụng những câu hỏi thuộc dạng này. Loại câu hỏi được GVMN sử dụng nhiều nhất là câu hỏi cụ thể về đặc điểm của đối tượng quan sát (Bảng 3). Những câu hỏi như : ...có màu gì ? ... có hình dạng gì? ... có những gì ? ...để làm gì ? không phát huy được khả năng tư duy của trẻ và cũng không khuyến khích trẻ trải nghiệm, quan sát đối tượng bằng các giác quan.

Thực trạng trên cho thấy GVMN chưa thực sự quan tâm đến việc sử dụng các biện pháp hướng dẫn trẻ làm quen với tự nhiên nhằm phát triển NLQS.

3. Một số khó khăn chính GVMN thường gặp trong quá trình hướng dẫn trẻ làm quen

với tự nhiên nhằm phát triển NLQS

Qua phiếu hỏi và phỏng vấn trực tiếp, chúng tôi thấy một số khó khăn nổi bật mà GVMN gặp phải trong quá trình hướng dẫn trẻ làm quen với tự nhiên nhằm phát triển NLQS như sau:

- Giáo trình, tài liệu tham khảo về phương pháp cho trẻ làm quen với tự nhiên rất ít và đều đã cũ, không cập nhật. Hoàn toàn chưa có tài liệu hướng dẫn về biện pháp cho trẻ làm quen với tự nhiên nhằm phát triển năng lực quan sát.

- Cơ sở vật chất, phương tiện cho trẻ làm quen với tự nhiên ở nhiều trường MN còn quá nghèo nàn và không đáp ứng được yêu cầu.

- Số trẻ ở mỗi lớp vẫn còn quá đông nên GVMN không có điều kiện để tổ chức các hoạt động nhóm và cá nhân một cách thường xuyên.

- Trình độ của GVMN tuy đã đạt chuẩn và trên chuẩn, kinh nghiệm nghề nghiệp đã có song năng lực sư phạm vẫn còn nhiều hạn chế, vì vậy chưa nắm bắt kịp các yêu cầu của đổi mới hình thức tổ chức chăm sóc và giáo dục trẻ theo hướng phát huy tính tích cực hoạt động của trẻ.

Thực trạng và những khó khăn của GVMN trong quá trình hướng dẫn trẻ làm quen với tự nhiên nhằm phát triển NLQS đã và đang đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các nhà nghiên cứu giáo dục, cán bộ quản lí và giảng viên của các trường sư phạm phải quan tâm đến việc xây dựng các biện pháp tổ chức, hướng dẫn trẻ làm quen với tự nhiên nhằm phát triển NLQS nói riêng và năng lực nhận thức cho trẻ nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kozlova S. A, Kulukova T. A. *Sư phạm mẫu giáo*, M. NXB Akademya, 2000 (Tiếng Nga).
2. Loginova V. I, Matveeva A. K, Samorukova P. G. *Phát triển óc quan sát ở trẻ mẫu giáo*, Tạp chí Giáo dục mẫu giáo, số 6. 1970 (Tiếng Nga).
3. Nikolaeva S. N. *Phương pháp giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo*, M. NXB. Akademya, 1994 (Tiếng Nga)

SUMMARY

The article presents the present situation of how to help acquaint old kindergarten children with nature in an effort to develop their observing power and some major problems that kindergarten teachers are facing in the process.